# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

# Môn học

# ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K7

Mã môn: CAS33057

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

# THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

#### A. Giáo viên cơ hữu:

#### 1. ThS. Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Dư Hàng Kênh Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

#### 2. ThS. Nguyễn Thế Duy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Dư Hàng Kênh Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: ....

#### 3. Kts: Chu Anh Tú

- Chức danh, học hàm, học vị: Kiến trúc sư
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Dư Hàng Kênh Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: ....

#### 4. Kts: Chu Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Kiến trúc sư
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập Dư Hàng Kênh Lê Chân Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email:

#### B. Giáo viên thỉnh giảng:

# THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

#### 1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 5 đvht

- Các môn học tiên quyết: Kiến trúc nhà ở, Cấu tạo kiến trúc, Kiến trúc công cộng

- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành

- Thời gian phân bổ cho môn học: 6 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1 : Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể

Tuần 2+3 : Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình

Tuần 4+6 : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế

Tuần 7 : Thể hiện

#### 2. Mục tiêu của môn học:

- Đối với những công trình văn hoá, sinh viên tr- ớc hết phải xây dựng đ-ợc một ý t- ởng kiến trúc dựa trên những t- liệu tổng hợp về: đặc điểm và tính chất của thể loại công trình; Đối t- ợng sử dụng và ph- ơng thức hoạt động; Những nét tiêu biểu và đặc thù của khu đất xây dựng, cả về môi tr- ờng tự nhiên và đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá của một địa ph- ơng mà công trình luôn giữ vai trò là bộ mặt, là một đại diện tinh thần.
- Một ý t-ởng tốt quyết định mức độ thành công của đồ án. Và một ý t-ởng đ-ợc đánh giá là tốt không chỉ là một hình t-ợng kiến trúc độc đáo hay một bố cục không gian hình khối giàu sức biểu cảm mà còn phải đạt đ-ợc một giải pháp tổ chức mặt bằng hợp lý cũng nh- những giải pháp kỹ thuật t-ơng xứng.
- Vận dụng các kiến thức cơ bản, các nguyên lý, tiêu chuẩn quy phạm, đặc biệt là các yêu cầu kỹ thuật (vật lý kiến trúc, trang trí nội ngoại thất, trang thiết bị công trình v.v...) làm cơ sở cho thiết kế.

Qua đồ án này, nhằm nâng cao một b- ớc quan trọng năng lực sáng tác của sinh viên. Tiếp tuc rèn luyên để nâng cao kỹ năng, kỹ xảo trong thủ pháp thể hiên.

- Nâng cao khả năng nghiên cứu và thể hiện đồ án kiến trúc.

# 3. Tóm tắt nội dung môn học:

#### 3.1. Thể loại công trình:

Đồ án giới hạn nghiên cứu thiết kế những công trình công cộng có chung chức năng phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của con ng-ời với quy mô trung bình, bao gồm các thể loại sau đây:

+ Nhà bảo tàng: Bảo tàng tổng hợp (cấp tỉnh, thành phố), bảo tàng chuyên ngành (lịch sử, cách mạng, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, quân đội...); bảo tàng danh nhân; bảo tàng chiến tích và bảo tàng chứng tích (có địa danh cụ thể). Chức năng trưng bày, triển lãm

- + Nhà văn hoá: Nhà văn hoá quận, huyện, thị xã; Nhà văn hoá thiếu nhi; Nhà văn hoá thanh niên v.v...Chức năng giao tiếp và giải trí.
- + Câu lạc bộ: Câu lạc bộ các loại hình nghệ thuật, câu lạc bộ các loại hình thể thao, câu lạc bộ các loại nghề.v.v... Chức năng giao tiếp và giải trí.
- + Rạp chiếu phim: Chức năng biểu diễn
- + Th- viện: Th- viện tổng hợp (đa dạng về chủng loại sách và đối t- ợng độc giả), th- viện chuyên ngành (riêng về một lĩnh vực hoặc một đối t- ợng độc giả). Chức năng lưu trữ, truyền bỏ thụng tin.

Trong các công trình này, kiến trúc luôn gắn với một hình tượng nghệ thuật nhất định và giải pháp chiếu sáng đóng một vai trò quyết định trong sự cảm nhận hình tượng nghệ thuật đó.

#### 3.2. Quy mô xây dựng:

+ Diện tích khu đất xây dựng: 4.000m2 - 5.000m2

+ Mật độ chiếm đất: 25% - 30%

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.500 - 3.500m2

+ Số tầng cao: từ 2 - 3 tầng

(Khối chức năng chính 1-2 tầng, khối phụ trợ 2-4 tầng)

Sinh viên có thể giả định điều kiện cụ thể của khu đất cho phù hợp với nội dung công trình để phục vụ ý đồ kiến trúc. Có thể đặt ra các tình huống quy hoạch đặc biệt (ví dụ: khống chế về diện tích, kích thước, chiều cao, phong cách kiến trúc...) để đề xuất những giải pháp có tính sáng tạo.

- + Địa điểm xây dựng
- Nhìn chung các công trình văn hoá đ-ợc xây dựng trong khu trung tâm văn hoá, chính trị của địa ph-ơng. Khu đất xây dựng cần có không gian quảng tr-ờng thoả đáng để đáp ứng yêu cầu về tầm nhìn và giao thông công cộng, có điều kiện tốt về cảnh quan và môi tr-ờng.
- Đặc biệt, một số thể loại công trình do đặc điểm riêng lại bắt buộc phải đặt ở những vị trí có địa danh lịch sử (bảo tàng chiến tích, bảo tàng chứng tích) hoặc ở những vị trí phải có điều kiên đia hình thiên nhiên thích hợp (câu lạc bộ thuỷ thủ, câu lạc bộ golf,...).

## 3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

#### 3.3.1. Kế hoach thực hiện:

- Tổng số thời gian: 75 tiết.
- Các giai đoan thực hiên:

| + | Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: | 5 tiết  |
|---|-------------------------------|---------|
| + | Nghiên cứu lý thuyết cơ sở:   | 5 tiết  |
| + | Phác thảo ý đồ kiến trúc:     | 20 tiết |
| + | Nghiên cứu giải pháp cụ thể:  | 35 tiết |
| + | Thể hiện đồ án:               | 10 tiết |

#### 3.3.2. Khối lượng thể hiện:

+ Mặt bằng tổng thể 1/500

+ Mặt bằng các tầng 1/100

+ Mặt cắt qua không gian chính 1/50 - 1/100

+ Các mặt đứng chính 1/50 - 1/100

+ Một phối cảnh bên ngoài toàn công trình.

- + Một phối cảnh không gian bên trong.
- + Một chi tiết cấu tao đặc tr-ng của đồ án.

#### 3.3.3. Quy cách thể hiện:

- + Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A1
- + Tuân thủ các quy tắc thể hiện bản vẽ kiến trúc (ký hiệu trục, kích t- ớc nét cắt, nét hiện, nét khuất, ...) diễn tả chính xác đặc tính của các yếu tố kiến trúc (hình khối, giao tuyến, chất liêu, t- ơng quan xa gần .v.v...)
- + Thể hiện bằng tay, bằng máy, bằng các chất liệu đã đ-ợc học trong ph-ong pháp thể hiện nh-:

Nét mực; Đậm nhạt; Màu v.v...

#### 3.3. Danh mục các đề tài:

| Thể loại       | TT | Mã số  | Tên đề tài                          | Trang |
|----------------|----|--------|-------------------------------------|-------|
| K7.1           | 1  | K7.1.1 | Bảo tàng tổng hợp (tỉnh, thành phố) |       |
| Bảo tàng       | 2  | K7.1.2 | Bảo tàng nghệ thuật tạo hình        |       |
| K7.2           | 1  | K7.2.1 | Nhà văn hoá quận, huyện, thị xã     |       |
| Nhà văn hoá    | 2  | K7.2.2 | Câu lạc bộ âm nhạc                  |       |
| K7.3           | 1  | K7.3.1 | Rạp chiếu phim                      |       |
| Rạp chiếu phim |    |        |                                     |       |
| K7.4           | 1  | K7.4.1 | Th- viện tổng hợp                   |       |
| Th- viện       |    |        |                                     |       |

# 4. Học liệu:

- 1. Sách, giáo trình chính: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
- 2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...
- 3. Tham khảo các công trình thực tế

## 5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

# 6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

• Tổng số thời gian: 75 tiết.

• Các giai đoạn thực hiện:

+ Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế:
+ Nghiên cứu lý thuyết cơ sở:
+ Phác thảo ý đồ kiến trúc:
+ Nghiên cứu giải pháp cụ thể:
+ Thể hiên đồ án:
5 tiết
20 tiết
+ Thể hiện đồ án:

#### 7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

#### 8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

## 9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%

- Điểm bài đồ án: 60%

Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)

- Ý tưởng kiến trúc: 20%

- Công năng công trình: 30%

Kỹ thuật: 30%Thẩm mỹ: 20%

# 10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo "nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước" để phục vụ cho việc giảng dạy.

Hải Phòng, ngày tháng năm 201 CHỦ NHIỆM KHOA P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG

Chu Anh Tú

Nguyễn Thị Nhung